

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2020

*V/v ly hôn giữa chị T và anh B*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Phương Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Thi

2. Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

***- Bị đơn:*** Anh Bùi Thái B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

*(Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: chị và anh B cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2016 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng, chia sẻ và thấu hiểu lẫn nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp và ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Thái B.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Bùi Thái B đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh B biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng anh B không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Thái B là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị T.

Anh Bùi Thái B đã được Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh B vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Thái B cưới nhau vào năm 2010 và đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2016 tại UBND xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị T trình bày là do trong quá trình chung sống vợ chồng không có sự tin tưởng, quan tâm và thấu hiểu cho nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và ly thân từ năm 2018 đến nay nên chị cương quyết xin ly hôn.

Anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không gửi cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Từ đó cho thấy, anh B không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T.

Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh B.

[2.2]. Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3]. Về án phí: chị T phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T về việc ly hôn đối với anh Bùi Thái B.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Bùi Thái B.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008447 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Trúc**